

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 319/2022/HS-PT

Ngày: 21-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 263/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2022/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1987, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ XX, ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Con ông: Nguyễn Văn H và bà: Trần Thị S; Có 07 anh em, bị cáo là con thứ 5; Vợ: Bùi Thị Thúy E, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/01/2022, anh Nguyễn Văn L1 (chủ thầu) và Nguyễn Văn L (thợ hồ) có nhận sửa chữa căn nhà của vợ chồng anh Lê Văn T và chị Trịnh Thị Hồng C tại tổ XX, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Hàng ngày, L từ nhà đi xe đạp đến nhà anh L1 rồi anh L1 chở L cùng đi đến chỗ làm.

Khoảng 15 giờ ngày 04/01/2022, sau khi L và anh L1 làm xong việc, anh T rủ Linh và anh L1 ở lại uống rượu tại nhà của chị Trịnh Thị Hồng C1 là em ruột của chị C, cách nhà chị C khoảng 04m. Do có ý định lấy trộm tài sản từ trước nên đến khoảng 19 giờ L nói mệt đề nghị trước và đi sang căn nhà chị C đang sửa chữa, quan sát tìm tài sản sở hữu lấy trộm. L

thấy phòng ngủ của chị C không có cửa vì đang sửa chữa, không ai trông coi. L lên đi vào, nhìn thấy trong phòng có 01 cái tủ kính nhôm màu vân gỗ, trên cánh cửa tủ có ổ khóa vẫn còn gắn chìa khóa. L mở cửa tủ bên phải, lục tìm tài sản thì phát hiện ở ngăn thứ nhất từ trên xuống có 01 bịch ny lon màu đen, bên trong có 01 con heo đất, màu đỏ và phía dưới con heo đất có 01 tép nhựa màu trắng, bên trong có 01 quyển sổ bảo hiểm xã hội nên lấy mang ra bên hông nhà chị C. L đập con heo đất xuống nền bê tông vỡ ra làm đôi, lấy tiền bỏ vào túi quần sau bên phải, tiếp tục lấy sổ bảo hiểm giấu vào bên trong lưng quần phía trước bụng và bỏ lại tại hiện trường các mảnh vỡ con heo đất, 01 bịch ny lon, 01 tép nhựa rồi đi bộ đến bến đò Kênh Ngang thuộc xã T, thành phố C. Sau đó, L gọi điện cho anh L1 bảo anh L1 khi nào về thì đến bến đò rước L. Khoảng 20 phút sau, anh L1 đến và chở L về nhà. Trong suốt quá trình đi cùng với anh L1, L không kể cho anh L1 về sự việc lấy trộm tài sản và anh L1 hoàn toàn không biết hành vi phạm tội của L.

Khi về đến nhà, L vào nhà vệ sinh kiểm tra thì phát hiện bên trong sổ bảo hiểm có 1.100.000 đồng và số tiền bên trong con heo đất là 1.350.000 đồng. Tổng số tiền L trộm của chị C là 2.450.000 đồng. Sau đó, L mang toàn bộ số tiền 2.450.000 đồng và quyển sổ bảo hiểm cất vào chiếc tủ gỗ đặt trong phòng ngủ.

Đối với chị C, sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, chị C đi tìm xung quanh thì phát hiện mảnh vỡ của con heo đất màu đỏ nên đã đến Công an xã T, thành phố C trình báo lúc 21 giờ 45 phút cùng ngày và giao nộp 01 con heo đất màu đỏ bị vỡ làm hai mảnh.

Qua xác minh, Công an xã T, thành phố C mời L về trụ sở làm việc, L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp tài sản lấy trộm được của chị C gồm: Tiền Việt Nam 2.450.000 đồng và 01 sổ bảo hiểm xã hội tên Trịnh Thị Hồng C. Ngày 05/01/2022, Công an xã T chuyển hồ sơ và tang vật cho Đội Cảnh sát điều tra Công an thành phố C để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại toàn bộ số tiền bị mất trộm và 01 sổ bảo hiểm xã hội cho chị C, chị C nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Riêng mảnh vỡ của con heo đất màu đỏ không còn giá trị sử dụng nên chị C không yêu cầu nhận lại.

Đối với bịch nylon màu đen và tép nhựa màu trắng, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm tại khu vực cấp hông nhà của chị C nhưng không tìm thấy. Tuy nhiên, chị C trình bày bịch nylon và tép nhựa đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên chị C không yêu cầu L phải bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2022/HS-ST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo tuyên theo luật định.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Trộm

cấp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo L, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Linh.

Bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ ngày 04/01/2022, lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi tài sản của chủ sở hữu, bị cáo Nguyễn Văn L đã lén lút lấy trộm tài sản của vợ chồng anh Lê Văn T và chị Trịnh Thị Hồng C với tổng giá trị tài sản là 2.450.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh Lê Văn T và chị Trịnh Thị Hồng C với tổng giá trị tài sản là 2.450.000 đồng. Bị cáo thừa biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là không nặng, hoàn toàn phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết, chứng cứ gì mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Linh, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo L.

[4] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn L. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND thành phố C (03 bản);
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- CQCSĐT CA thành phố C;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA thành phố C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lê Khắc Thịnh